TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 3- 2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên

Bà Dương Thị Mỹ Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 180/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số F đường Y, tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Gia Cát L, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Y, tổ dân phố D, phường P, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phạm Gia Cát L tự nguyện tìm hiểu, chung sống và tiến đến hôn nhân, đã tổ chức lễ cưới vào năm 2023. Sau đó, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 24 tháng 10 năm 2023.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà cha mẹ bà. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng vẫn hạnh phúc cho đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không

còn hạnh phúc, thường xuyên gây cãi. Hiện nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau. Ông L đã bỏ về nhà cha mẹ ruột từ năm 2025 đến nay. Trong thời gian ly thân, bà và ông L có cho nhau cơ hội để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L không quan tâm vợ con, chỉ ăn nhậu, tụ tập bạn bè. Nay tình cảm vợ chồng đã hết nên bà xin được ly hôn với ông Phạm Gia Cát L.

- Về con chung: Bà và ông Phạm Gia C Lượng có 01 con chung tên Phạm Gia T1, sinh ngày 13/12/2023. Tại đơn khởi kiện bà có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Phạm Gia Cát L cấp dưỡng nuôi con với mức 4.000.000 đồng/tháng. Nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nhưng không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay ông L không có nghề nghiệp ổn định.

Hiện nay, bà đang làm công nhân kiểm hàng tại Công ty M thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Phạm Gia Cát L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 22/01/2026, bị đơn ông Phạm Gia Cát L trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị Ngọc T, tự nguyện tìm hiểu, chung sống và tiến đến hôn nhân, đã tổ chức lễ cưới vào năm 2023. Sau đó, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 24 tháng 10 năm 2023.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống chung với gia đình bên vợ. Thời gian đầu có hạnh phúc, tuy nhiên khoảng tháng 9 năm 2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau về nhiều vấn đề. Hiện nay, vợ chồng ông không còn sống chung với nhau. Trong thời gian ly thân, hai bên không gặp gỡ, không ai quan tâm, chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, bà T có đơn ly hôn thì ông đồng ý với quyết định của bà T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông và bà T có 01 con chung tên Phạm Gia T1, sinh ngày 13/12/2023. Khi ly hôn, ông đồng ý cho bà T được trực tiếp nuôi cháu T1. Về yêu cầu cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng thì ông không đồng ý, vì ông làm nghề lân, thu nhập hàng tháng chỉ khoảng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp, tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên

tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Phạm Gia Cát L.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung tên Phạm Gia T1, sinh ngày 13/12/2023 cho bà Phạm Thị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Phạm Thị Ngọc T không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Phạm Gia Cát L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở phường P, tỉnh Khánh Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

[1.2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc T có bản khai xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phạm Gia Cát L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Xét cuộc hôn nhân giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Phạm Gia Cát L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn,

được Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 24/10/2023, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chuẩn bị xét xử bà T và ông L đều khẳng định cuộc sống hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà T và ông L đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Ngọc T và ông Phạm Gia Cát L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Gia T1, sinh ngày 13/12/2023. Hiện nay cháu T1 dưới 36 tháng tuổi và đang sống cùng bà T. Khi ly hôn, ông L đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng. Bà T đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia T1 và không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà T và ông L về việc nuôi con, giao cháu Phạm Gia T1, sinh ngày 13/12/2023 cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Gia Cát L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Khánh Hòa tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực.

Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Phạm Gia Cát L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Ngọc T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Phạm Gia T1, sinh ngày 13/12/2023. Ông Phạm Gia Cát L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Bà Phạm Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002453 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. H lại cho bà Phạm Thị Ngọc T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 5 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Phan Rang, Khánh Hòa;
(GCNKH số 37 ngày 24/10/2023 của UBND phường Đạo Long);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung